

II.3.1. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN TẠI ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI ÁO

Hướng dẫn chung:

- Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình 2014, tuổi kết hôn của nữ công dân Việt Nam là đủ 18 tuổi, của nam công dân Việt Nam là đủ 20 tuổi.
- Đại sứ quán thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang cư trú tại Áo/Slovenia hoặc giữa công dân Việt Nam đang cư trú tại Áo/Slovenia với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước thứ ba hoặc giữa công dân Việt Nam đang cư trú ở Áo/Slovenia với công dân một nước thứ ba đang cư trú tại Áo/Slovenia.
- Đại sứ quán không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Áo/Slovenia. Công dân Việt Nam thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với công dân Áo/Slovenia tại Sở hộ tịch nước sở tại, sau đó làm thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Áo.
- Đại sứ quán không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn đồng giới.
- Công dân Việt Nam sau khi thực hiện các thủ tục đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán cần thông báo cho các cơ quan chức năng của Áo/Slovenia sự kiện hộ tịch trên.
- Các giấy tờ hộ tịch do phía Áo/Slovenia cấp (giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, bản án ly hôn, giấy khai tử) không phải hợp pháp hóa khi nộp tại Đại sứ quán Việt Nam tại Áo nhưng phải được dịch công chứng ra tiếng Việt hoặc tiếng Anh. **Để tiết kiệm chi phí dịch thuật, Đại sứ quán khuyến nghị công dân nộp giấy tờ hộ tịch quốc tế song ngữ Đức – Anh hoặc Slovenia – Anh (Internationale Urkunden).**
- Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của giấy tờ, Đại sứ quán yêu cầu giấy tờ phải được chứng nhận lãnh sự của cơ quan có thẩm quyền của Áo/Slovenia.
- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước thứ ba cấp phải được hợp pháp hóa tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước đó (Ví dụ: giấy đăng ký kết hôn do chính quyền Đan Mạch cấp phải được hợp pháp hóa bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Đan Mạch).
- Người làm đơn nộp hồ sơ trực tiếp tại Đại sứ quán Việt Nam tại Áo, ký các văn bản trước mặt cán bộ lãnh sự bằng bút mực xanh, đồng thời xuất trình các giấy tờ gốc để đối chiếu.

Hồ sơ:

- ***Đăng ký kết hôn cho công dân Việt Nam đang sống tại Áo/Slovenia***
 - Tờ khai đăng ký kết hôn.
 - 01 bản chụp giấy khai sinh của vợ và chồng.
 - 01 bản chụp hộ chiếu của vợ và chồng.
 - Xác nhận cư trú (Meldebescheinigung/Meldezettel) tại Áo/Slovenia của vợ và chồng được cấp chưa quá 6 tháng, trong đó ghi rõ thời điểm đương sự nhập cảnh vào Áo/Slovenia (gemeldet seit...).
 - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh cấp chưa quá 6 tháng nếu vào thời điểm xuất cảnh đương sự đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.
 - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nơi cư trú trước đây cấp nếu đương sự cư trú ở nước thứ ba ngoài Áo. Trường hợp không thể xin được xác nhận tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú trước đây, đương sự có thể nộp bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú ở các nơi đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan.
 - Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn) hoặc giấy chứng tử của vợ/chồng (nếu góa vợ/chồng). Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.
 - Xác nhận của cơ quan y tế (neurologisches Attest) về việc đương sự không mắc các bệnh về thần kinh và đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi tại thời điểm đăng ký kết hôn.
 - Lệ phí: chỉ thanh toán bằng tiền mặt.

- ***Đăng ký kết hôn cho công dân Việt Nam đang sống tại Áo/Slovenia với công dân Việt Nam đang sống tại nước thứ ba***
 - Tờ khai đăng ký kết hôn.
 - 01 bản chụp giấy khai sinh của vợ và chồng.
 - 01 bản chụp hộ chiếu của vợ và chồng.
 - Xác nhận cư trú (Meldebescheinigung/Meldezettel) tại Áo/Slovenia của vợ và chồng được cấp chưa quá 6 tháng, trong đó ghi rõ thời điểm đương sự nhập cảnh vào Áo/Slovenia (gemeldet seit...).
 - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh cấp chưa quá 6 tháng nếu vào thời điểm xuất cảnh đương sự đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.
 - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nơi cư trú trước đây cấp nếu đương sự cư trú ở nước thứ ba ngoài Áo. Trường hợp không thể xin được xác nhận tình trạng hôn nhân của

mình trong thời gian cư trú trước đây, đương sự có thể nộp bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú ở các nơi đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan.

- Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn) hoặc giấy chứng tử của vợ/chồng (nếu góa vợ/chồng). Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.
- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước thứ ba nơi cư trú của người vợ/chồng cấp chưa quá 6 tháng.
- Xác nhận của cơ quan y tế (neurologisches Attest) về việc đương sự không mắc các bệnh về thần kinh và đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi tại thời điểm đăng ký kết hôn.
- Lệ phí: chỉ thanh toán bằng tiền mặt.

- ***Đăng ký kết hôn cho công dân Việt Nam đang sống tại Áo/Slovenia với công dân nước thứ ba cư trú ngoài Áo***

- Tờ khai đăng ký kết hôn.
- 01 bản chụp giấy khai sinh của vợ và chồng.
- 01 bản chụp hộ chiếu của vợ và chồng.
- Xác nhận cư trú (Meldebescheinigung/Meldezettel) tại Áo/Slovenia của vợ/chồng được cấp chưa quá 6 tháng, trong đó ghi rõ thời điểm đương sự nhập cảnh vào Áo/Slovenia (gemeldet seit...).
- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh cấp chưa quá 6 tháng nếu vào thời điểm xuất cảnh đương sự đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.
- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam tại nơi cư trú trước đây cấp nếu đương sự cư trú ở nước thứ ba ngoài Áo. Trường hợp không thể xin được xác nhận tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú trước đây, đương sự có thể nộp bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú ở các nơi đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan.
- Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn) hoặc giấy chứng tử của vợ/chồng (nếu góa vợ/chồng). Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.
- Văn bản/ công hàm (bằng tiếng Anh) của cơ quan đại diện nước thứ ba mà người chồng/vợ có quốc tịch xác nhận tình trạng hôn nhân của đương sự, đồng thời khẳng định việc kết hôn giữa công dân nước đó với công dân Việt Nam tại Đại sứ quán Việt Nam tại Áo không trái với các quy định pháp luật của nước đó.

- Xác nhận của cơ quan y tế (neurologisches Attest) về việc đương sự không mắc các bệnh về thần kinh và đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi tại thời điểm đăng ký kết hôn.
- Lệ phí: chỉ thanh toán bằng tiền mặt.

Nhận kết quả:

- Đương sự có thể gửi hồ sơ (bản chụp các giấy tờ liên quan) đến Đại sứ quán để Đại sứ quán kiểm tra hồ sơ. Đại sứ quán sẽ liên hệ với đương sự để hẹn lịch đến Đại sứ quán làm thủ tục đăng ký kết hôn.
- Khi đăng ký kết hôn, cả hai người phải có mặt để ký vào Giấy chứng nhận kết hôn và sổ đăng ký kết hôn. Đại sứ quán cấp cho mỗi bên vợ, chồng một bản chính Giấy chứng nhận kết hôn bằng tiếng Việt. Trường hợp đương sự có yêu cầu cấp bản dịch tiếng Đức, đương sự sẽ thanh toán chi phí phát sinh.

Liên hệ:

- **Giờ mở cửa: thứ hai và thứ tư hàng tuần từ 9:00h đến 12:00h**
- Đại sứ quán đóng cửa vào [các ngày nghỉ lễ của Việt Nam và Áo.](#)
- Đại sứ quán không trả lời qua điện thoại các câu hỏi liên quan đến lãnh sự trong thời gian tiếp khách lãnh sự.

- **Địa chỉ:**

Botschaft Viet Nam
Felix-Mottl-Str. 20
1190 Wien, Österreich

- **Điện thoại:**

- Đại sứ quán trả lời qua điện thoại các câu hỏi liên quan đến lãnh sự vào các ngày thứ ba, thứ tư và thứ năm từ 14:00h đến 17:00h
- + Tiếng Việt và tiếng Anh: +43 – 1 – 3680 755 10

- **E-Mail: consular@vietnamembassy.at**